TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 111/2019/HS-ST
Ngày: 21-11-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Minh Thiện.
2. Ông Trần Hữu Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 113/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Vũ Trường Gi (Đen), sinh năm 1973 tại tỉnh Bến Tre;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Phan Trung Nh (đã chết) và bà Đặng Thị U, sinh năm 1947;
Vợ: Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1968;
Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001;
Tiền án: Ngày 03/3/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre xử phạt 05 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" (Bản án số 08/HSST);
Tiền sự: + Ngày 11/01/2018, bị Công an xã PH ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC);
+ Ngày 03/5/2019, bị Ủy ban nhân dân xã PH ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng (Quyết định số 116/QĐ-UBND).
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2019 cho đến nay. (Có mặt).

* *Người chứng kiến*:
- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1988. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp PH, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
- Ông Nguyễn Khắc Ph, sinh năm 1988. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Đại lộ ĐK, Phường 2, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/6/2019 bị cáo Phan Vũ Trường Gi được một người bạn tên H ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ) cho ma túy để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 10/6/2019, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71K2-9303 chạy trên đường Nguyễn Thị Đ đoạn thuộc ấp PT, xã PH, thành phố BT thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra và phát hiện bị cáo Gi có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong tay áo sơ mi bên phải bị cáo Gi đang mặc nên tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật gồm:

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, được quấn băng keo màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên của Phan Vũ Trường Gi, Nguyễn Khắc Ph, Nguyễn Minh T, Phan Nghĩa Th, Đặng Văn Kh và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã PH, thành phố BT).

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 71K2-9303;

Tại Kết luận giám định số 90/2019/GĐMT ngày 25/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: 01 túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4947 gam.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Gi về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Gi từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung;

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu số 90/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Phan Nghĩa Thạnh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4458 gam;

+ Trả lại cho bị cáo Gi 01 xe mô tô, biển kiểm soát 71K2-9303;

Bị cáo Gi thừa nhận ma túy mà Công an thu giữ là của bị cáo cất giấu để sử dụng và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo biết bản thân có tội và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người chứng kiến đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Bị cáo Gi có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 10/6/2019, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Gi đã có hành vi cất giấu trái phép 0,4947 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo Gi là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, làm phát sinh nguy cơ xảy ra các tội phạm và tệ nạn khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Gi có nhân thân xấu, hiện có 01 tiền án và 02 tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Gi được hưởng là "Người *phạm tội thành khẩn khai báo*" và gia đình có công với cách mạng cụ thể có bà ngoại tên Huỳnh Thị B là mẹ Việt Nam anh hùng và cậu tên Đặng Văn M là liệt sĩ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Gi là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 71K2-9303 là tài sản của bị cáo Gi không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo;

[9] Đối với đối tượng tên H do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Gi phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Vũ Trường Gi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Vũ Trường Gi 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu số 90/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4458 gam;

- Trả lại cho bị cáo Gi 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 71K2-9303;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2019 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Vũ Trường Gi phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PH, TPBT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương